

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST.

Ngày: 15/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hòa

Ông Nguyễn Văn Ba

Ông Lê Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTH; Sinh ngày 22/7/1996; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp AT, xã AT1, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế lái xe thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NLQ2 và bà Thái Thị U; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em, ruột có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa: Bà Huỳnh Thị D – Luật sư của Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- Bị hại: Bà CTTh; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại CTTh:

1. Ông Chế Văn T; Sinh năm 1954; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; Là cha của bị hại CTTh; (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị D; Sinh năm 1956; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; Là mẹ của bị hại CTTh; (có mặt)

3. Ông NLQ3; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; Là chồng của bị hại CTTh; (có mặt)

4. Anh Phạm Văn Q; Sinh ngày 27/01/2005; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; Là con của bị hại CTTh; (có mặt)

5. Em Trịnh Tấn P; Sinh ngày 03/5/2020; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; Là con của bị hại CTTh; (vắng mặt)

6. Em Trịnh Thanh S; Sinh ngày 15/10/2009; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; Là con của bị hại CTTh (vắng mặt)

Người giám hộ của em Trịnh Tấn P, em Trịnh Thanh S và là người đại diện theo ủy quyền của ông Chế Văn T, bà Nguyễn Thị D: Ông NLQ3; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền ngày 28/3/2022) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông NLQ1; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp AL, xã ATT, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Ông NLQ2; Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp AT, xã AT1, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3. Ông NLQ3; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

4. NLQ4 (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông NLC1; Sinh năm 1998; (có mặt);

2. Ông NLC2; Sinh năm 1999; (có mặt);

3. Bà NLC3; Sinh năm 1990; (vắng mặt);

4. Ông NLC4; Sinh năm 1970; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 16 tháng 03 năm 2022, NTH, sinh năm 1996 ngụ tại Ấp AT, xã AT1, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe ô tô biển số 83C.xxx.xx xuống phà BB để qua huyện LP thì giữa NTH và anh NLQ3, sinh năm 1985, chị CTTh, sinh năm 1984 ngụ ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL cự cãi với nhau về việc tranh nhau lên phà thì được mọi người can ngăn. Khi phà vừa cập bến để cho xe lên bờ thì NTH và anh NLQ3 tiếp tục cự cãi với nhau, được mọi người can ngăn. Lúc này NTH điều khiển xe lên bờ đi tỉnh lộ theo hướng thị trấn LP đi thành phố S. Khi xe của NTH đi đến đoạn đường thuộc ấp 1, thị trấn LP, huyện LP, NTH phát hiện anh NLQ3 điều khiển xe mô tô 83D1.xxxx.xx chở vợ là chị CTTh đang đi cùng chiều phía trước, NTH cho xe vượt lên ép đầu xe anh NLQ3 làm xe và người ngã xuống lộ, chị CTTh ngã vào gầm xe ô tô

83C.xxx.xx và bị bánh xe ô tô 83C.xxx.xx cán qua người dẫn đến tử vong. Riêng anh NLQ3 bị ngã xuống lộ và bị thương. Sau khi sự việc xảy ra NTH xuống xe thì phát hiện chị CTTh đã chết, NTH liền lên xe bỏ trốn. Khi NTH chạy đến đoạn đường thuộc ấp 3, thị trấn LP, huyện LP thì bị bắt.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 70/KLPY-KTHS ngày 25/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Trên tử thi có nhiều vết thương. Hộp sọ bị vỡ hoàn toàn. Từ vết vỡ có máu và tổ chức não bị đẩy ra ngoài.

- + Nguyên nhân chết: Vỡ hộp sọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LP kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô mang biển kiểm soát 83D1.xxxx.xx là 3.059.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi chín ngàn đồng).

* Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-P2 ngày 07/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với NTH về tội “Giết người” theo quy định tại điểm 1, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra, bị cáo NTH thống nhất với các kết luận giám định. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi ép xe của anh NLQ3 làm xe ngã xuống lộ, bánh xe của bị cáo cán qua người bà NTTh và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại, đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho các con của bị hại đến năm 18 tuổi theo quy định của pháp luật, không đồng ý yêu cầu cấp dưỡng 01 lần.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với các kết luận giám định. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo NTH theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, tiền chi phí mai táng gia đình bị cáo đã chi trả xong, tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi 03 người con của bị hại CTTh tổng cộng là 384.500.000 đồng và cấp dưỡng 01 lần.

Tại phiên tòa, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Tuyên bố: Bị cáo NTH phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng: Điểm 1, n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo NTH từ 15 năm đến 17 năm tù.

- Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử lý vật chứng, giải quyết về trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo NTH trình bày: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với Cáo trạng là bị cáo NTH phạm tội giết người theo quy định tại điểm 1, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo NTH. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo NTH ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo NTH xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng bà NLC3. Xét thấy, bà NLC3 đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không lý do, việc vắng mặt của NLC3 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt NLC3.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo NTH đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 16 tháng 03 năm 2022, NTH, sinh năm 1996 ngụ tại Ấp AT, xã AT1, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe ô tô biển số 83C.xxx.xx xuống phà BB để qua huyện LP thì giữa NTH và anh NLQ3, sinh năm 1985, chị CTTh, sinh năm 1984 ngụ ấp PHB, thị trấn CL, huyện CL cự cãi với nhau về việc tranh nhau lên phà thì được mọi người can ngăn. Khi phà vừa cập bến để cho xe lên bờ thì NTH và anh NLQ3 tiếp tục cự cãi với nhau, được mọi người can ngăn. Lúc này NTH điều khiển xe lên bờ đi tỉnh lộ 933 theo hướng thị trấn LP đi thành phố S. Khi xe của NTH đi đến đoạn đường thuộc ấp 1, thị trấn LP, huyện LP, NTH phát hiện anh NLQ3 điều khiển xe mô tô 83D1.xxxx.xx chở vợ là chị CTTh đang đi cùng chiều phía trước, NTH cho xe vượt lên ép đầu xe

anh NLQ3 làm xe và người ngã xuống lộ, chị CTTh ngã vào gầm xe ô tô 83C.xxx.xx và bị bánh xe ô tô 83C.xxx.xx cán qua người dẫn đến tử vong theo kết luận giám định nguyên nhân chết do vỡ hộp sọ. Riêng anh NLQ3 bị ngã xuống lộ và bị thương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ và bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người. Do đó, cáo trạng số 58/CT-VKS-P2 ngày 07/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo NTH về tội “Giết người” theo quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ việc ép xe của người khác có thể dẫn đến tai nạn giao thông làm nhiều người chết nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc tranh nhau lên phà mà khi thấy anh NLQ3 điều khiển xe mô tô chở bị hại CTTh đi phía trước thì bị cáo cho xe vượt lên ép đầu xe anh NLQ3 làm xe và người ngã xuống lộ, bị hại CTTh ngã vào gầm xe ô tô 83C.xxx.xx và bị bánh xe ô tô 83C.xxx.xx cán qua người hậu quả bị hại CTTh tử vong do vỡ hộp sọ và anh NLQ3 bị thương. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại CTTh, sức khỏe của anh NLQ3 một cách trái pháp luật mà cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây xôn xao dư luận. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo NTH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình của bị cáo lo toàn bộ chi phí mai tang cho bị hại và bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 150.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Từ những nhận định trên thấy rằng lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra có giữ 01 chiếc xe ô tô 83C.xxx.xx; 01 chiếc xe mô tô 83D1.xxxx.xx; 01 giấy phép lái xe mang tên NTH. Đối với xe mô tô 83D1.xxxx.xx trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe ô tô 83C.xxx.xx trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chủ sở hữu ông NLQ1 chiếc xe ô tô 83C.xxx.xx. Đối với giấy phép lái xe mang tên NTH là tài sản của bị cáo nên nên căn cứ vào khoản 3

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định trả cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo NTH đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền xong. Đối với tiền sửa xe mô tô 3.000.000 đồng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông NLQ3 đã nhận đủ. Nên không đặt ra xem xét. Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng một lần với số tiền là 384.500.000 đồng bị cáo cho rằng bị cáo không có khả năng cấp dưỡng một lần và bị cáo đồng ý cấp dưỡng hàng tháng theo mức quy định của pháp luật. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức và hình thức cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử thông nhất buộc bị cáo NTH có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con của bị hại CTTh là: Em Phạm Văn Q, sinh ngày 27/01/2005; Em Trịnh Tấn P, sinh ngày 03/5/2020; Em Trịnh Thanh S, sinh ngày 15/10/2009 với số tiền là 750.000 đồng/tháng/người; hình thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 16/3/2022 cho đến ngày các em Phạm Văn Q, sinh ngày 27/01/2005; Em Trịnh Tấn P, sinh ngày 03/5/2020; Em Trịnh Thanh S, sinh ngày 15/10/2009 tròn 18 tuổi.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng là 300.000 đồng

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo NTH phạm tội “Giết người”.

* Xử phạt bị cáo NTH 14 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2022.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 587, 590, 591 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo NTH có trách nhiệm bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại CTTh 150.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường xong.

- Buộc bị cáo NTH có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con của bị hại CTTh là: Em Phạm Văn Q, sinh ngày 27/01/2005; Em Trịnh Tấn P, sinh ngày 03/5/2020; Em Trịnh Thanh S, sinh ngày 15/10/2009 với số tiền là 750.000 đồng/tháng/người; hình thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 16/3/2022 cho đến ngày các em Phạm Văn Q, sinh ngày 27/01/2005; Em Trịnh Tấn P, sinh ngày 03/5/2020; Em Trịnh Thanh S, sinh ngày 15/10/2009 tròn 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên NTH

* Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo NTH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng là 300.000 đồng.

* Về quyền kháng cáo bản án:

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01);
- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam-CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; người bào chữa (02);
- Người đại diện hợp pháp bị hại (02);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (04);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS, VP (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hữu